

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BAN DÂN TỘC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

*Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Việc tổ chức triển khai thực hiện một số chính sách dân tộc tại**  
**Phòng Dân tộc huyện và UBND 5 xã của huyện Trà Bồng**  
**năm 2018 – 2019**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 395/QĐ-BDT ngày 09/7/2020 của Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi về thanh tra việc tổ chức thực hiện một số chính sách dân tộc trên địa bàn huyện Trà Bồng năm 2018-2019, từ ngày 22/7/2020 đến ngày 28/8/2020, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại huyện Trà Bồng; quá trình thanh tra Đoàn đã làm việc với UBND huyện, Phòng Dân tộc huyện, UBND các xã: Trà Lâm, Trà Sơn, Trà Giang, Trà Tân và Trà Bùi và các đơn vị liên quan, tiến hành thanh tra, xác minh trực tiếp các nội dung được thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 10/BC-ĐTT ngày 11/11/2020 của Trưởng Đoàn thanh tra, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi kết luận như sau:

**I. Khái quát chung.**

Trà Bồng là huyện vùng cao nằm về phía Tây của tỉnh Quảng Ngãi cách trung tâm tỉnh lỵ 50 km; địa hình phức tạp, dân cư sinh sống phân tán, thời tiết khắc nghiệt, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn và thường ách tắc, cô lập vào mùa mưa lũ.

Từ đầu năm 2020, một số xã của huyện Tây Trà (cũ) sáp nhập với nhau, rồi tiếp tục huyện Tây Trà (cũ) sáp nhập vào huyện Trà Bồng, cho đến nay huyện Trà Bồng có 15 xã và 01 thị trấn, với 73 thôn và 06 tổ dân phố; dân số toàn huyện có đến ngày 31/12/2019 là 13.863 hộ, với 53.379 khẩu, có 04 dân tộc chính là dân tộc Co, Kinh, Ca Dong, H're cùng chung sống tại địa phương (trong đó: Dân tộc Co có 7.954 hộ, 34.449 khẩu, chiếm 64,53%; dân tộc Hre có 228 hộ, 934 khẩu, chiếm 1,7%; dân tộc Ca dong có 482 hộ, 1.929 khẩu, chiếm 3,6%; dân tộc Kinh có 5.199 hộ, 16.067 khẩu, chiếm 30,09%; còn lại là các dân tộc thiểu số khác, như: Mường, Tày, Thái...); đến cuối năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo còn 38,56%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo DTTS là 95,62% trong tổng số hộ nghèo. Huyện Trà Bồng có 13 xã đặc biệt khó khăn được đầu tư theo Chương trình 135.

Trong đợt thanh tra này, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra trong thời gian xuất hiện dịch COVID-19 đợt 2 ở Việt Nam, Quảng Ngãi là một trong các tỉnh thực

hiện giãn cách xã hội nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác thanh tra, xác minh tại các đơn vị, địa phương.

## **II. Kết quả thanh tra**

### **1. Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất 2018 – 2019 thuộc Dự án 2 - Chương trình 135 tại 5 xã được thanh tra.**

#### **a. Tình hình tiếp nhận, quản lý, sử dụng vốn năm 2018 – 2019:**

- Tổng kinh phí được phân bổ: 1.861.578.500 đồng.
- Tổng giá trị dự toán được duyệt: 2.179.434.000 đồng.  
*Trong đó:* + Kinh phí nhà nước hỗ trợ: 1.861.578.500 đồng,  
+ Người dân tham gia đối ứng: 317.855.500 đồng.
- Tổng giá trị thực hiện: 2.178.734.000 đồng.  
*Trong đó:* + Kinh phí nhà nước hỗ trợ: 1.860.878.500 đồng,  
+ Người dân tham gia đối ứng: 317.855.500 đồng.
- Tổng giá trị đã thanh toán: 2.178.734.000 đồng.  
*Trong đó:* + Kinh phí nhà nước hỗ trợ: 1.860.878.500 đồng,  
+ Người dân tham gia đối ứng: 317.855.500 đồng.
- Tổng giá trị quyết toán kinh phí Nhà nước hỗ trợ: 1.860.878.500 đồng.
- Kinh phí còn dư không thực hiện: 700.000 đồng.

*(Chi tiết có bảng tổng hợp kèm theo)*

#### **b. Kết quả thực hiện:**

Trong 2 năm 2018 – 2019, UBND 5 xã đã thực hiện hỗ trợ 36 con Bò cái vàng địa phương, 258.740 cây Quế ươm túi bầu, 30 máy móc (6 máy bằm đất mi ni, 11 máy tuốt lúa có gắn máy nổ, 13 máy cắt lúa cầm tay), 5.117,5 kg lúa (1.380 kg lúa Thuần SV 181, 3.737,5 kg lúa Thiên ưu 8) và 22.977 kg phân các loại (11.259 kg U rê, 6.398 kg Kali, 5.520 kg Lân); với tổng số tiền là 2.178.734.000 đồng. Trong đó: Nguồn vốn nhà nước hỗ trợ là 1.860.878.500 đồng (đạt 99,9 % kinh phí được giao); nguồn vốn đối ứng của hộ dân là 317.855.500 đồng.

### **2. Chính sách theo Quyết định số 12//2018/QĐ-TTg năm 2018-2019:**

#### **a. Năm 2018:**

- Kế hoạch vốn để thực hiện chính sách cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2018 là 306.260.000 đồng.
- Kinh phí được phân bổ là: 134.980.000 đồng, thực hiện 2 nội dung:
  - + Mở lớp cung cấp thông tin mới về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước là 56.180.000 đồng.
  - + Kinh phí tham quan, học tập mô hình là 78.800.000 đồng.
- Kinh phí còn thiếu so với dự toán được duyệt là 171.280.000 đồng.

Nguyên nhân: Do khi xây dựng kế hoạch chính sách đối với người có uy tín năm 2018 thì căn cứ vào định mức theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg, nhưng

thực tế khi thực hiện chính sách trong năm 2018 lại theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, mà định mức tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cao hơn so với định mức theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg.

Kết quả thực hiện 134.980.000 đồng; đã quyết toán 134.980.000 đồng, đạt 100% so với Quyết định phân bổ kinh phí, đã thực hiện các nội dung sau:

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến thông tin 56.180.000 đồng.
- Thăm quan học tập mô hình, kinh phí tổ chức 78.800.000 đồng.

#### **b. Năm 2019:**

Kế hoạch vốn giao là 291.930.000 đồng, phương án được duyệt là 291.930.000 đồng; thực hiện 229.970.000 đồng; đã quyết toán 229.970.000 đồng, đạt 78,78% so với kế hoạch vốn giao; còn dư không thực hiện 61.960.000 đồng; Trong đó:

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến thông tin: 49.800.000 đồng.
- Tập huấn bồi dưỡng kiến thức: 49.800.000 đồng.
- Thăm quan học tập mô hình, kinh phí tổ chức: 54.400.000 đồng.
- Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần kinh phí thực hiện: 20.800.000 đồng
- Đón tiếp Đoàn người có uy tín ở địa phương khác đến thăm quan, học tập kinh nghiệm là: 33.600.000 đồng.
- Biểu dương, khen thưởng: 4.170.000 đồng.
- Tổng kết Chính sách theo Quyết định số 12 là: 17.400.000 đồng.

#### **3. Chính sách cấp báo, tạp chí theo Quyết định số 45/QĐ-TTg.**

- Qua làm việc với các tổ chức, cơ quan và cá nhân (người có uy tín) là đối tượng được cấp ấn phẩm báo, tạp chí theo Quyết định số 45/QĐ-TTg tại các xã cho thấy Báo, tạp chí được Bưu điện cấp đến UBND xã, các tổ chức, đơn vị đầy đủ số lượng 18 loại ấn phẩm báo, tạp chí.

- Ấn phẩm, báo, tạp chí được các đơn vị, cá nhân nhận quản lý sử dụng đọc, nghiên cứu và chuyển cho người khác cùng đọc. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức cho biết việc sử dụng đọc Báo, tạp chí chưa thật sự thường xuyên, rất ít người đọc, hầu hết chỉ đọc lướt những nội dung chính, những bài hay, hầu hết cán bộ cấp xã quan tâm báo trên mạng nhiều hơn.

- Riêng người có uy tín rất quan tâm đến việc đọc báo, tạp chí được cấp, nhưng một số người có uy tín ở xa khu trung tâm xã, đường đi khó khăn nên nhân viên Bưu điện gửi ở UBND xã nhờ chuyển hộ. Vì vậy, đôi khi Báo đến tay người có uy tín chậm.

- UBND xã hằng tuần giao ban có giao báo, tạp chí cho Trưởng thôn để phục vụ cho thông tin vào những ngày họp thôn.

- UBND các xã chưa phân công nhiệm vụ theo dõi kiểm tra việc cấp báo, tạp chí theo Quyết định số 45/QĐ-TTg như: đối tượng, loại báo, tạp chí, số lượng và việc sử dụng báo, tạp chí được cấp.

### **III. Nhận xét và kết luận**

#### **1. Ưu điểm:**

- UBND huyện Trà Bồng đã tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành tốt Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, chính sách cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách cấp báo, tạp chí theo Quyết định số 45/QĐ-TTg trong năm 2018-2019.

- Phòng Dân tộc huyện đã tham mưu giúp UBND huyện triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2018 - 2019, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các chính sách trên địa bàn huyện tương đối tốt.

- Phòng Dân tộc đã thực hiện tốt, đầy đủ những nội dung kinh phí được phân khai chính sách cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2018-2019. Qua đó đã hỗ trợ, động viên, khuyến khích người có uy tín nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò của mình trong việc tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt chính sách pháp luật của nhà nước, tham gia hòa giải thành nhiều mâu thuẫn, xích mích trong nhân dân, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trong thôn, xã trên địa bàn huyện.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện rà soát các hộ tham gia dự án đảm bảo đúng đối tượng hỗ trợ, thẩm định các tiêu chuẩn ngành để tham mưu cho UBND huyện phê duyệt các dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất.

- UBND các xã đã tổ chức thực hiện hoàn thành tốt dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2018 - 2019, tạo điều kiện cho các hộ được thụ hưởng chính sách phát triển kinh tế gia đình vươn lên thoát nghèo. Nhất là dự án hỗ trợ giống lúa, phân bón năm 2018 tại xã: Trà Giang và Trà Tân, kết quả năng suất cao, từng bước thay đổi tập quán, kỹ thuật trồng lúa cho nhân dân trên địa bàn miền núi.

- Việc cấp ấn phẩm báo, tạp chí theo Quyết định số 45/QĐ-TTg được thực hiện đầy đủ đến tại UBND xã, Trường học, các tổ chức, đoàn thể và người có uy tín.

#### **2. Những hạn chế, tồn tại:**

##### **a. Phòng Dân tộc huyện:**

- Việc tham mưu UBND huyện phân khai kinh phí 134.980.000 đồng để thực hiện chính sách cho người có uy tín năm 2018 chưa đảm bảo thực hiện các nội dung chính sách theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chỉ thực hiện 2 nội dung: Mở lớp cung cấp thông tin mới về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Tham quan, học tập mô hình; không bố trí

kinh phí những nội dung khác, nhất là nội dung Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần cho người có uy tín (khi bị ốm đau, chết, thăm tết,...).

- Công tác kiểm tra, giám sát các địa phương trong việc thực hiện các chính sách dân tộc, nhất là các chính sách thuộc Chương trình 135 có thực hiện nhưng chưa được thường xuyên.

#### ***b. UBND các xã được thanh tra:***

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 trên địa bàn còn chậm, cấp giống cây trồng, vật nuôi có lúc có nơi chưa đúng thời vụ nên hiệu quả chưa cao ( xã Trà Lâm năm 2018 cấp giống Quế túi bầu vào thời điểm nắng nóng nên tỷ lệ cây sống chỉ đạt 60 - 80%).

- Công tác theo dõi, tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 ở địa phương, cơ sở chưa tốt, hầu hết UBND các xã chỉ nắm bắt được tình hình chăn nuôi Trâu, Bò; việc theo dõi nắm bắt được tình hình trồng, chăm sóc giống cây trồng, việc quản lý, sử dụng máy móc nông cụ đã hỗ trợ cho các hộ dân chưa được chặt chẽ. Các dự án hỗ trợ giống lúa, phân bón có hiệu cao nhưng chưa thực hiện tốt việc tuyên truyền vận động bà con tự bỏ tiền để tiếp tục thực hiện trong các vụ sau.

- Đời sống của hầu hết người có uy tín còn khó khăn, không có lương cũng như phụ cấp trong khi việc tham gia hoạt động, hội họp với thôn, xã nhiều nên mất nhiều thời gian và chi phí xăng xe... Vì vậy, phần nào cũng ảnh hưởng đến hoạt động của người có uy tín.

#### ***c. Bưu điện các xã.***

Việc cấp báo, tạp chí được nhân viên bưu điện đưa đến tận nơi đối tượng, tuy nhiên có một số đối tượng như Người có uy tín ở các thôn xa giao thông đi lại khó khăn thì nhân viên Bưu điện giao tại UBND xã là chưa đảm bảo quy định.

### **IV. Kiến nghị:**

#### **1. Đối với UBND huyện Trà Bồng**

Chỉ đạo Phòng Dân tộc, UBND 5 xã được thanh tra kiểm điểm rút kinh nghiệm nhằm phát huy những mặt tích cực đã đạt được và bàn biện pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại của các địa phương đơn vị nhằm thực hiện tốt chính sách dân tộc trong những năm đến.

#### **2. Đối với Phòng Dân tộc huyện**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách dân tộc ở các xã, đồng thời gặp gỡ đôn đốc người có uy tín làm tốt công tác nắm bắt tình hình, công tác tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại địa phương.

- Rút kinh nghiệm trong việc tham mưu UBND huyện phân khai nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch chính sách người có uy tín trong năm 2018, khi thiếu kinh

phí thì cần cân đối phân bổ kinh phí các nội dung chính sách cho phù hợp. Nếu có ưu tiên thì cần ưu tiên cho nội dung: Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và nội dung thăm hỏi, hỗ trợ gia đình người có uy tín gặp khó khăn do thiên tai, đau ốm khi nằm viện; thăm viếng gia đình người có uy tín qua đời.

#### **4. Đối với UBND các xã (Trà Lâm, Trà Sơn, Trà Giang, Trà Tân, Trà Bùi):**

- Có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 trên địa bàn đúng thời vụ chăn nuôi, trồng trọt, đảm bảo cây, con giống tỷ lệ sống cao, sinh trưởng phát triển tốt.

- Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia nhân rộng những mô hình sản xuất có hiệu quả như Dự án hỗ trợ giống lúa ở Trà Giang, Trà Tân.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo và quản lý theo dõi chặt chẽ tình hình cây, con giống, máy nông cụ nhà nước hỗ trợ từ Chương trình 135.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cơ sở, tổng hợp báo cáo kết quả định kỳ hàng quý, đột xuất về UBND huyện.

- UBND các xã cần quan tâm động viên người có uy tín trong đồng bào DTTS, ưu tiên cho người có uy tín được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước (theo đúng đối tượng của từng chính sách) nhằm phát triển kinh tế gia đình, để họ có điều kiện phát huy hết vai trò và khả năng của mình đóng góp cho địa phương.

- UBND xã phân công cán bộ theo dõi, kiểm tra việc tiếp nhận và sử dụng các ấn phẩm báo, tạp chí được cấp cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức và người có uy tín theo Quyết định số 45/QĐ-TTg.

#### **5. Đối với Bưu điện huyện Trà Bồng.**

Giao nhiệm vụ cho bưu tá các xã giao báo, tạp chí đến tận địa chỉ các đối tượng được thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 45/QĐ-TTg như Hợp đồng đã ký kết.

Đề nghị UBND huyện Trà Bồng chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương được thanh tra tổ chức thực hiện các kiến nghị thanh tra nêu trên, thực hiện nghiêm yết công khai Kết luận này tại cơ quan. Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận này, UBND huyện Trà Bồng báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra cho Ban Dân tộc tỉnh theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Thanh tra UBNDT;
- UBND huyện Trà Bồng;
- Lãnh đạo Ban;
- Website Ban Dân tộc;
- Lưu: VT, ĐTT.

**TRƯỞNG BAN**

**Trần Văn Mẫn**